

KHẢ NĂNG HIỆN THỰC TO LỚN VÀ TRIỀN VỌNG TỐT ĐẸP CỦA TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP⁽¹⁾

PHẠM VĂN ĐỒNG

I

NHỮNG KINH NGHIỆM, NHỮNG BÀI HỌC LỚN VỀ NHIỀU MẶT CỦA NHỮNG HỢP TÁC XÃ GIỎI Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI

Tổng kết những thành tựu của các hợp tác xã điển hình, chúng ta thấy có hai điểm lớn: sản xuất của hợp tác xã và quản lý hợp tác xã. Hai điểm này gắn liền với nhau, không tách rời nhau.

Về sản xuất: Chúng ta đã nghe báo cáo về những thành tựu rất lớn, những kinh nghiệm rất quý. Về cơ bản, nó giải đáp những hoài nghi từ trước đến nay và nó mở ra triển vọng mới, tốt đẹp, khiến ai nấy đều xác định rằng *chúng ta có khả năng vững chắc, khả năng phong phú để sản xuất lương thực* bao gồm lúa nước, các cây cho hạt, cây cho củ và những cây khác. Khai thác tốt khả năng này, chúng ta có thể, trong phạm vi trung du và miền núi, sản xuất lương thực đủ đáp ứng cho nhu cầu ở đây.

Ở trung du và miền núi, *chúng ta phải sản xuất lương thực làm bàn đạp để phát huy các thế mạnh khác là nghề rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi*. Lâu nay, chúng ta mới thấy một cách rất chung về phương hướng này; nay chính hợp tác xã, bằng hoạt động cụ thể của mình, đã xác nhận rằng phương hướng đó là rất đúng đắn.

Thực tiễn chứng tỏ nhiều hợp tác xã, với những điều kiện rất khác nhau và đều ở trong hoàn cảnh rất khó khăn, nhưng do phấn đấu khắc phục khó khăn và vươn lên, đã tự giải quyết được vấn đề lương thực và bắt đầu mở rộng kinh doanh các nghề thuộc

thế mạnh của trung du và miền núi. Nhưng chúng ta không nên máy móc ép những nơi không có khả năng hợp lý cũng phải làm lương thực, *nghĩa là làm với cái giá phải phá rừng, phá đất, phá hoại môi trường*. Chúng ta phải biết sử dụng hợp lý đất đai: những đất đai nào có điều kiện làm cây công nghiệp hoặc chăn nuôi có giá trị hơn làm lương thực, và trong lúc đó, ta có khả năng giải quyết lương thực trong phạm vi tỉnh, phạm vi huyện, thì nên dành đất đai đó để làm cây công nghiệp hoặc chăn nuôi có giá trị hơn. Trong trường hợp này, phải có sự điều hòa lương thực trong phạm vi hợp tác xã hoặc địa phương (huyện, tỉnh) mà không đòi hỏi sự cung cấp lương thực từ trung ương. Phải làm ăn chặt chẽ như vậy, vì hiện nay ta đang có những khó khăn về lương thực, ta phải tận dụng mọi khả năng để sản xuất lương thực và tự túc lương thực ở địa phương, trừ những trường hợp rõ ràng không thể làm được như vậy.

Thiên nhiên ở trung du và miền núi ưu đãi chúng ta nên ở đây, chúng ta có thể làm cây lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi phong phú hơn ở đồng bằng, đồng thời đẩy mạnh việc trồng rừng. Trong tình hình đó, phải giải quyết lương thực trên địa bàn nhỏ, trên địa bàn vừa, trên địa bàn lớn, để làm bàn đạp tiến lên phát huy những thế mạnh của trung du và miền núi. Đó là phương hướng sản xuất của trung du và miền núi. Theo phương hướng này, ta phải thay và bố trí một cách hợp lý cơ cấu cây trồng, cơ cấu chăn nuôi, cơ cấu các loại rừng ở trung du

(1) Trích bài nói tại Hội nghị nông nghiệp và lâm nghiệp trung du và miền núi.

và miền núi trên cơ sở điều kiện thiên nhiên và tập quán làm ăn của nhân dân ở từng địa phương. Báo cáo của một số hợp tác xã và báo cáo của các nhà khoa học - kĩ thuật tại hội nghị đã làm rõ vấn đề này. Ở đây, cần nhấn mạnh đến những điển hình sáng tạo của nhiều hợp tác xã đã bằng mọi cách phấn đấu để giải quyết vấn đề lương thực, thậm chí trong những hoàn cảnh tưởng như không thể giải quyết được.

Chúng ta phải tận dụng khả năng làm lúa nước ở trung du và miền núi; nơi nào có điều kiện nên cố gắng làm, vì lúa nước, nếu biết trồng trọt đất đai, hợp khí hậu, với giống tốt và thích hợp, thì ở trung du và miền núi cũng cho năng suất cao, nhất là vụ mùa. Đất đai để làm lúa nước ở trung du và miền núi rất có hạn nhưng bản làng của ta thường xây dựng ở các thung lũng đất tốt. Nếu chúng ta có kế hoạch hợp lí để dần dần chuyển bản làng lên đồi, lên sườn núi là những nơi cao ráo, hợp vệ sinh, thì sẽ có thêm một số diện tích để làm lúa nước. Đây là một gợi ý cần suy nghĩ, tính toán. Nơi nào thấy làm được thì nên làm thử, làm dần, từ đó rút kinh nghiệm để mở rộng, không nên vội vàng, càng không nên ép buộc.

Nhưng hiện nay ở trung du và miền núi, chúng ta còn lệ thuộc quá nhiều vào lúa nước và coi nhẹ các cây lương thực khác như các cây cho hạt, cây cho củ và các cây khác mà nhân dân ta có truyền thống trồng trọt. Đây là vốn quý, mà chúng ta cần tích cực và triệt để khai thác.

Về các cây cho hạt, bên cạnh lúa nước, chúng ta phải phấn đấu trong những năm sắp tới có từ 30 đến 40 vạn hecta trồng ngô đạt sản lượng khoảng 1 triệu tấn. Để đạt mục tiêu ấy, diện tích gieo trồng ngô phải được đảm bảo ở các vùng có điều kiện thuận lợi, đồng thời chúng ta phải có giống tốt và các biện pháp kĩ thuật canh tác tiến bộ.

Nếu chúng ta biết phát triển các loại cây cho hạt cổ truyền như mạch hoa, lúa miến, í dĩ, kê... và một số cây cho hạt mới nhập và sản xuất trong vụ đông như lúa mì thấp cây, đại mạch... ở các vùng thích hợp, thì chúng ta sẽ có diện tích và sản lượng không nhỏ.

Các cây cho củ như sắn, dong riềng, khoai lang, khoai tây, củ mỡ... còn nhiều khả năng phát triển; chúng ta cần trồng ở chỗ đất thích hợp và theo đúng qui trình kĩ thuật để vừa đạt năng suất cao, vừa tránh được xói mòn và làm cho đất ngày thêm màu mỡ. Việc trồng các cây cho củ làm lương thực đòi

hỏi khâu kèm theo là chế biến. Bộ Lương thực và thực phẩm phải cố gắng giải quyết cho được khâu này. Ở đây, cần nhắc lại điều cực kì quan trọng: chính chế biến là khâu tăng thêm rất nhiều giá trị của sản phẩm bao gồm cả giá trị tiêu dùng và giá trị hàng hóa. Rất mong các đồng chí phụ trách chế biến suy nghĩ nhiều, sâu, và có biện pháp tích cực nhất nhằm giải quyết tốt khâu này một cách kịp thời, rộng khắp và thuận lợi cho nhân dân ở địa phương.

Ở hội nghị này, chúng ta chưa thấy nói đến các kinh nghiệm tốt về sản xuất các cây thực phẩm bao gồm rau, đậu, cây cho dầu ăn và các cây khác. Đối với các cây này, cho đến nay ở trung du và miền núi, chúng ta vẫn chưa đề ra được phương hướng cụ thể và các biện pháp canh tác tốt... Vì vậy, các ngành có liên quan và cấp tỉnh, cấp huyện ở trung du và miền núi phải quan tâm hơn, làm tốt hơn công việc quan trọng này.

Trong các cây thực phẩm, chúng ta phải chú trọng đến các cây có nhiều chất đạm, nhất là đậu tương. Nhiều hợp tác xã đã cố gắng trồng cây này và đã thu được thành tích bước đầu như các hợp tác xã ở Cao-bằng, ở Hà-bắc, Tây-bắc, v.v... Nói chung, nước ta ở đâu cũng có thể trồng được đậu tương. Tuy trồng đậu tương có cái khó của nó, nhưng trồng ít lâu, thì rút ra được kinh nghiệm. Chúng ta phải cố gắng trồng đậu tương để đáp ứng nhu cầu hiện nay và nhu cầu ngày càng tăng lên. Trong Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Tổng cục trồng trọt phải dùng các viện nghiên cứu có liên quan giải quyết cho được việc phát triển mạnh mẽ cây đậu tương ở miền Bắc nước ta. Bên cạnh cây đậu tương, ở trung du và miền núi, chúng ta còn nhiều giống đậu khác có phẩm chất và năng suất tương đối khá; đối với những cây ấy, chúng ta cần phải phát triển.

Ở trung du và miền núi, chúng ta phải rất coi trọng việc phát triển rau, thức ăn không thể thiếu được trong bữa ăn của nhân dân ta. Khả năng phát triển rau ở trung du và miền núi khá phong phú, vì khí hậu ở đây cho phép sản xuất được nhiều loại rau: rau nhiệt đới và rau ôn đới, các loại rau thông thường và các loại rau quý và hiếm.

Trung du và miền núi chẳng những có khả năng bảo đảm đủ nhu cầu tiêu dùng về rau cho nhân dân ở địa phương mà còn có thể cung cấp thêm cho miền xuôi, nhất là các loại giống rau mà miền xuôi khó trồng.

Ở trung du và miền núi lại có rất nhiều loại cây cho dầu ăn. Dầu thực vật là loại

thức ăn rất cần thiết và có nhiều chất dinh dưỡng tốt. Trước mắt, chúng ta cần ra sức phát triển các cây sô, lai, hướng dương... là những cây đã được trồng quen ở một số vùng và bước đầu chúng ta đã có giống, có biện pháp kỹ thuật tốt. Các địa phương đều phải cố gắng to lớn và bền bỉ về mặt này, tiến tới giải quyết vấn đề dầu thực vật cho bữa ăn của chúng ta.

Chúng ta có điều kiện để sản xuất rất nhiều loại *cây công nghiệp*, nhưng phải biết chọn để phát triển những cây gì thích hợp nhất với điều kiện tự nhiên, do đó có năng suất cao, có hiệu quả kinh tế cao, và bảo vệ, bồi bổ được đất đai.

Trong việc trồng trọt nói chung, đặc biệt trong việc trồng cây công nghiệp, chúng ta cần coi trọng việc phân vùng. Một trong các yêu cầu cơ bản của sản xuất cây công nghiệp là có vùng sản xuất tập trung với qui mô tương đối lớn. Vùng cây công nghiệp bao gồm những cơ sở lớn, vừa và nhỏ chuyên trồng cây công nghiệp, của quốc doanh, hợp tác xã và kinh tế phụ gia đình, đồng thời bao gồm những cơ sở chế biến và các cơ sở vật chất — kỹ thuật khác của vùng như thủy lợi, giao thông vận tải, năng lượng, công trình phúc lợi, v.v... Việc phân vùng này, chúng ta cần làm ngay và dần dần làm tốt hơn.

Trong các cây công nghiệp đang làm, tôi nghĩ nên coi trọng cây mía, các loại cây có dầu, cây dầu tầm và các cây cho sợi... Chúng ta đang cần có thêm nhiều đường và ngày càng cần nhiều hơn nữa. Kinh nghiệm trồng mía của nông trường Sao vàng đã chứng tỏ rằng ở trên đất đồi, ta vẫn có thể trồng mía đạt năng suất tương đối cao, và nếu xây dựng đất trồng mía theo kiểu bậc thang, thì ta có thể trồng tập trung thành vùng để tiện chế biến. Chúng ta có nhiều loại cây cho dầu dùng trong công nghiệp và là đặc sản có giá trị cao trên thị trường thế giới như hồi, quế, trâu... Đó là những cây mà chúng ta cần phát triển mạnh để đáp ứng nhu cầu ở trong nước và xuất khẩu. Kinh nghiệm của các cơ sở sản xuất của tỉnh Hà-tây, tỉnh Nam-hà cho thấy ta có thể trồng dâu tốt ở trên đồi. Ta có thể trồng tập trung dâu trên diện tích đồi tương đối rộng để lấy lá nuôi tằm kéo tơ, một sản phẩm quý. Về các cây cho sợi, ta cần phát triển cây bông ở những nơi có điều kiện thuận lợi để đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương. Nên cố gắng trồng đay trên đồi. Đay cho một loại sợi quý có nhiều công dụng và một mặt hàng xuất khẩu

có giá trị. Trồng đay trên đồi không phải cái gì mới lạ, bởi vì nhiều nơi ở nước ngoài, người ta đã làm, vậy chúng ta nên làm, bước đầu làm ở những nơi có điều kiện thuận lợi, sau sẽ mở rộng dần.

Cây ăn quả, cây có chất kích thích của ta rất phong phú, có nhiều loại quý và có năng suất cao như (thảo quả, cam, quýt, chuối, dứa, chè, thuốc lá, v.v...). Những cây này, lâu nay ta đã làm và đã thu được nhiều hiểu biết về khoa học và kỹ thuật, về các biện pháp để sản xuất tốt hơn. Sắp tới, chúng ta phải mở rộng diện tích sản xuất các loại cây này để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cho tiêu dùng ở trong nước cũng như cho xuất khẩu.

Trung du và miền núi cũng rất giàu về cây làm thuốc. Chúng ta cần tổ chức tốt việc khai thác và phát triển các loại cây làm thuốc để cung cấp cho nhân dân ta và cho xuất khẩu.

Tóm lại, trong trồng trọt, kinh nghiệm của các hợp tác xã, các nông trường và những kết luận của các viện nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp đã làm nổi bật phương hướng và biện pháp sản xuất hợp lý sau đây:

— Trên những đất có độ dốc khoảng 20 độ trở xuống, nếu áp dụng các biện pháp công trình và canh tác như: làm nương bậc thang (đối với đất dốc nhiều), trồng theo đường đồng mức (đối với những đất dốc ít, khoảng 5 độ), và các biện pháp về sinh vật như: có cơ cấu cây trồng hợp lý đối với cây trồng cạn không phải vun xới, cây cuốc trong mùa mưa, kết hợp với việc trồng cây che phủ đất, và giữ độ ẩm..., thì vẫn có thể canh tác và làm cho đất trở thành đất nông nghiệp lâu bền không bị xói mòn, thoái hóa...

— Với đất đến đâu là thâm canh đến đấy. Đối với những đất quá xấu, thì sau khi vỡ đất cần bón cải tạo (vôi, lân...) và trồng cây họ đậu trong năm đầu rồi mới trồng các cây khác.

— Trên các đất dốc đến 30 độ, nếu làm theo đường đồng mức hoặc làm theo bậc thang kết hợp với trồng cây che phủ đất trong mùa mưa, thì vẫn có thể trồng các loại cây công nghiệp dài ngày. Trong việc trồng cây công nghiệp cũng phải mở diện tích đến đâu thì thâm canh đến đấy.

Với phương hướng và các biện pháp sản xuất hợp lý này, ở nhiều vùng thuộc trung du và miền núi (kể cả trên những sườn dốc có lẫn đá), đồng bào các dân tộc vẫn sản xuất ra ngô, đậu... và định canh, định cư

được. Thực tiễn của sản xuất ở các vùng này trong suốt thời gian hàng chục năm qua đã chứng tỏ rằng: nếu thực hiện đầy đủ phương hướng và các biện pháp canh tác hợp lý này, thì ở ngay trên đất dốc, chúng ta vẫn có thể sản xuất ra lương thực, thực phẩm, vẫn trồng được các loại cây công nghiệp, cây ăn quả, xóa bỏ được chế độ đốt rừng làm nương, rẫy và xóa bỏ hẳn tình trạng du canh, du cư.

Về trồng rừng: Trong hội nghị này, chúng ta phần khởi nghe những thành tựu xuất sắc của một số hợp tác xã kinh doanh nghề rừng, kinh doanh một cách thông minh, sáng tạo, làm cho hợp tác xã có thu nhập khá quan trọng về nghề rừng. Kinh nghiệm này chứng tỏ là nhân dân Việt-nam ta, các dân tộc ở trung du và miền núi hoàn toàn có khả năng hiểu biết về giá trị của rừng, hiểu biết giá trị của việc bảo vệ rừng, hiểu biết giá trị của việc trồng cây gây rừng, và có khả năng làm tốt các việc này, làm rẫy và vững chắc. Tóm lại, chúng ta phải tin cậy vào khả năng kinh doanh nghề rừng của nhân dân; chúng ta có thể giao đất rừng và rừng cho các hợp tác xã kinh doanh. Ngành lâm nghiệp cần hiểu đầy đủ và sâu sắc bài học rất lớn này.

Sự nghiệp phát triển nghề rừng ở các hợp tác xã tiên tiến, một lần nữa xác định rằng, chính sách giao đất rừng và rừng cho các hợp tác xã kinh doanh là đúng đắn. Trong việc thi hành chính sách này, chúng ta cần chú trọng đầy đủ đến hai điểm sau đây:

— Nhà nước ta cần giao đất rừng và rừng cho hợp tác xã kinh doanh. Giao đất rừng và rừng cho hợp tác xã kinh doanh có nghĩa là giao cho hợp tác xã sử dụng, quản lý, thu hoạch và bán sản phẩm cho Nhà nước theo đúng luật pháp của Nhà nước, theo đúng qui hoạch của Tổng cục Lâm nghiệp, và *đất rừng vẫn là đất của Nhà nước (gọi là quốc gia công thổ), là sở hữu của toàn dân.*

— Phải thanh toán hiện tượng tư nhân lấn chiếm rừng và đất rừng của Nhà nước làm của riêng. Muốn thế, phải tiến hành vạch ranh giới đất nào là của hợp tác xã, đất nào là của hợp tác xã chia cho gia đình xã viên, đất nào là của Nhà nước giao cho hợp tác xã quản lý, đất nào là của Nhà nước giao cho quốc doanh; không được lẫn lộn. Vạch được ranh giới cụ thể như vậy, thì đất rừng và rừng sẽ có người có trách nhiệm quản lý, từ đó mà thanh toán một nguyên nhân của nạn phá rừng.

Trong việc thi hành chính sách giao đất

rừng và rừng cho hợp tác xã kinh doanh, chúng ta phải làm chu đáo và cụ thể đến từng xã. Nếu chúng ta không làm rành mạch, không giải thích chu đáo đề đồng bào hiểu thấu đáo vấn đề, thì có thể có hiện tượng lệch lạc là «lo Nhà nước lấy lại đất nên phá rừng đi»! Còn nếu chúng ta biết giải thích đến nơi đến chốn, thì bà con tất thấy rõ chính sách giao đất rừng và rừng cho hợp tác xã kinh doanh là làm cho nhân dân cùng Nhà nước đều có lợi, như vậy là hợp lý, hợp tình. Có như vậy mới tránh được những việc làm lệch lạc rất nguy hại vừa nhắc trên đây. Các đồng chí có trách nhiệm ở tỉnh, huyện và xã phải chịu trách nhiệm về việc thi hành đúng đắn chính sách này.

Tổng cục Lâm nghiệp cần tổng kết chuyên đề về hợp tác xã trồng rừng, tổng kết việc Nhà nước giao đất rừng và rừng cho hợp tác xã kinh doanh: sử dụng, quản lý, thu hoạch và bán sản phẩm cho Nhà nước. Và trên cơ sở những kinh nghiệm, những bài học của việc thi hành chủ trương này, chúng ta sẽ rút ra những kết luận cần thiết cho việc phát động nhân dân mở rộng diện tích trồng rừng và bảo vệ rừng, tăng nhanh một nguồn của cải rất quý báu của trung du và miền núi.

Về chăn nuôi: Qua các báo cáo của hợp tác xã tiên tiến, chúng ta chưa thấy những thành tựu có ý nghĩa, có giá trị có thể làm kinh nghiệm phổ biến. Có thể đây là vì các đồng chí chuẩn bị hội nghị không chú trọng đúng mức đến chăn nuôi. Tuy nhiên, chúng ta cũng đã nghe được đôi thành tích đáng khen ngợi, như việc nuôi bò để lấy sữa của hợp tác xã Cao-đa.

Trung du và miền núi có nhiều khả năng nuôi trâu và đang có nhiều trâu. Nhưng ở hội nghị này chưa có báo cáo nói về nuôi trâu thế nào cho tốt, làm sao chấm dứt việc nuôi trâu thả rông... Chúng ta phải làm tốt việc nuôi trâu và nuôi trâu lấy sữa. Tôi nghĩ rằng việc nuôi trâu để lấy sữa ở miền Bắc có điều kiện thuận lợi, vì ta có sẵn đàn trâu và nó đã thích nghi với điều kiện tự nhiên của ta rồi.

Ở trung du và miền núi, ta cũng đã có đàn bò và có những cơ sở chăn nuôi bò lấy sữa, cơ sở sản xuất bò giống... Tổng cục Chăn nuôi phải tận dụng những cái đã có để phát triển và cải tạo đàn trâu, đàn bò, vừa đáp ứng nhu cầu về sức kéo, vừa dần dần đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về thịt, về sữa và các sản phẩm chế biến từ sữa. Đây

là một vấn đề rất lớn, ta phải kiên trì phấn đấu để giải quyết cho bằng được.

Nghề chăn nuôi lợn có nhiều khả năng phát triển nhanh và mạnh ở trung du và miền núi. Ở đây, chúng ta đã sẵn có những giống lợn có phẩm chất tương đối tốt (lợn Mường-khương, lợn Móng-cái, lợn Mẹo v.v...) và cũng có nhiều khả năng sản xuất thức ăn cho lợn.

Bên cạnh trâu, bò, lợn, cũng phải chú ý đến chăn nuôi dê, ngựa ở những vùng có điều kiện thích hợp. Tất nhiên ở trung du và miền núi, chúng ta có nhiều khả năng để phát triển chăn nuôi gia cầm và nuôi cá nước ngọt, cần coi trọng hơn nữa.

Chúng ta khẳng định rằng trung du và miền núi có nhiều khả năng hiện thực và tiềm tàng về chăn nuôi. Ở đây, có đất đai rộng để trồng cây, để gây dựng đồng cỏ làm thức ăn cho chăn nuôi. Cơ cấu cây trồng và cơ cấu chăn nuôi kết hợp chặt chẽ với nhau bao giờ cũng đem lại hiệu quả kinh tế cao: cây trồng là thức ăn cho chăn nuôi, chăn nuôi lại cho phân bón đem lại màu mỡ cho trồng trọt. Phát triển chăn nuôi đi đôi với trồng trọt là cách làm ăn hợp lý, kết hợp một công đôi việc.

Tóm lại, về mặt sản xuất nói chung, báo cáo điển hình của các hợp tác xã đã làm cho ta thấy rõ và đi đến xác định rằng: trung du và miền núi hoàn toàn có khả năng phát triển nông nghiệp và nghề rừng, không phải bắt buộc phá rừng, phá đất, phá thiên nhiên, mà trái lại vừa phát triển sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp, vừa bảo vệ, tăng thêm được màu mỡ cho đất đai. Đó là một điều tổng kết có giá trị về kinh tế cũng như về khoa học, kĩ thuật. Đó là một cống hiến quan trọng của hội nghị này.

Dưới ánh sáng của đường lối của Đảng, do yêu cầu của sản xuất, do sự hiểu biết về bảo vệ môi trường sống, các hợp tác xã đã có một loạt biện pháp thâm canh, chống xói mòn, bảo vệ đất đai, như: làm thủy lợi, làm ruộng nương bậc thang, trồng cây họ đậu che phủ trong mùa mưa, bảo vệ rừng để giữ nguồn nước, biết làm phân bón và chống cây chay, chống phát nương, chống du canh, du cư... Đó là cơ sở tốt để sử dụng hợp lý các loại đất đai, để bố trí cơ cấu cây trồng và cơ cấu chăn nuôi một cách hợp lý, kinh doanh nhiều ngành, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa. Đây là việc làm rất có ý nghĩa. Đó là điểm tổng kết có ý nghĩa tổng hợp rất quan trọng.

∴

Về quản lí hợp tác xã: Nói đến hợp tác xã là nói đến quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Báo cáo điển hình của các hợp tác xã tiên tiến chứng tỏ rằng: ở trung du và miền núi, đồng bào các dân tộc đã quán triệt tầm quan trọng, giá trị tốt đẹp của hợp tác xã. Nó cũng xác nhận chân lí: ở bất cứ đâu trên miền Bắc nước ta, nông dân đều một lòng đi theo con đường hợp tác hóa, đấu tranh cho tiền đồ tốt đẹp của mình, và đó là con đường của Đảng, con đường mà chủ nghĩa Mác-Lê-nin đã vạch ra.

Trong hoàn cảnh rất khó khăn, các hợp tác xã tiên tiến đã phát huy ý chí cách mạng của quần chúng, dựa vào sức mạnh của tập thể, dựa vào sức mình là chính, và từ đó mà làm nên những chiến công đẹp đẽ: tổ chức hợp tác xã ngày càng vững mạnh, quản lí hợp tác xã ngày càng chặt chẽ và có nền nếp, phân bổ lực lượng sản xuất của hợp tác xã ngày càng hợp lí, nông nghiệp và lâm nghiệp kết hợp với nhau ngày càng hài hòa, mở rộng kinh doanh nhiều ngành, nhiều nghề và từ đó mà đạt hiệu quả kinh tế cao, làm cho đời sống của xã viên ngày càng được cải thiện, v.v...

Đó là những thành tựu có ý nghĩa kinh tế, chính trị và xã hội. Từ những thành tựu này, chúng ta phải tổng kết, rút ra những kinh nghiệm, những bài học quý để phổ biến.

Thành tích trong sản xuất và quản lí hợp tác xã của các hợp tác xã tiên tiến có quan hệ mật thiết với sự đoàn kết dân tộc. Sự đoàn kết dân tộc trong các hợp tác xã tiên tiến chứng tỏ rằng đồng bào các dân tộc ở trung du và miền núi rất tha thiết với đường lối đoàn kết dân tộc của Đảng ta, rất tha thiết với sự nghiệp đoàn kết để cùng nhau chống ngoại xâm và xây dựng đời sống mới, đồng thời cũng chứng tỏ rằng tổ chức hợp tác xã là một cơ sở tốt để đồng bào các dân tộc cùng nhau làm ăn, cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong sự nghiệp đoàn kết dân tộc này, đồng bào các dân tộc cũng làm sáng tỏ phẩm chất tốt đẹp của mình: biết nhân nhượng, yêu thương và đùm bọc lẫn nhau.

Qua báo cáo điển hình, ta thấy các hợp tác xã đã phấn đấu với tinh thần quyết chiến quyết thắng, với trí thông minh và tài năng sáng tạo, biết thuyết phục quần chúng, và lúc cần thiết, thì rất kiên quyết. Việc làm lễ đốt sỏ gạo của hợp tác xã Tân-dân-nguyên chống tư tưởng ỉ lại vào nguồn cung cấp lương thực của Nhà nước đã gây ấn tượng sâu sắc trong chúng ta. Làm như vậy là thể

hiện một ý thức sâu sắc, ý chí mạnh mẽ bám đất nước của mình mà sống, kiên quyết phấn đấu để biến bất cứ nơi nào trên đất nước ta cũng đều thành nơi thiên thời, địa lợi, nhân hòa như Bác Hồ đã dạy.

Đề sản xuất tốt hơn, quản lý hợp tác xã tốt hơn nữa, các đồng chí có trách nhiệm ở các hợp tác xã tiên tiến đã và đang ra sức học hỏi nhằm nâng cao trình độ văn hóa, trình độ hiểu biết về khoa học, kỹ thuật, trình độ về quản lý kinh tế. Đây là vấn đề lớn, một trong những vấn đề lớn nhất của cán bộ và đồng bào ở trung du và miền núi mà các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương và địa phương phải thấy rõ, phải coi trọng và tích cực giải quyết vấn đề phát triển giáo dục phổ thông, giáo dục khoa học, kỹ thuật, nâng cao trình độ quản lý kinh tế... Tóm lại, cách mạng tư tưởng và văn hóa ở trung du và miền núi là việc quan trọng và cấp bách.

Tinh thần quyết chiến, quyết thắng của các hợp tác xã tiên tiến còn được chứng tỏ trong cuộc chiến đấu chống Mĩ, cứu nước, làm tốt nghĩa vụ quân sự, làm tốt việc sản xuất, chiến đấu mà ở đây tôi chỉ nói qua.

Những kinh nghiệm rút ra từ hoạt động của các hợp tác xã mà tôi đã đề cập ở trên đây, chứng tỏ rằng các hợp tác xã tiên tiến đã vận dụng sáng tạo ba cuộc cách mạng bằng cách giải quyết cụ thể và sinh động một loạt vấn đề về sản xuất, về quan hệ sản xuất, về đoàn kết dân tộc, v.v...

Việc vận dụng thành công ba cuộc cách mạng trong các hợp tác xã tiên tiến luôn luôn gắn liền với sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở hợp tác xã. Ở đây, sự lãnh đạo của Đảng thể hiện ở tác dụng của chi bộ Đảng, tác dụng gương mẫu của đảng viên, sự liên hệ mật thiết giữa tổ chức Đảng và đảng viên với quần chúng. Đây là điều rất có ý nghĩa: chứng minh sự đúng đắn và sáng suốt của Đảng, chứng minh đường lối của Đảng hoàn toàn nhất trí với nguyện vọng, ý chí và nhiệt tình cách mạng của nhân dân. Đó là nguồn gốc sâu xa và nguyên nhân trực tiếp của mọi thắng lợi.

Lênin nói: « Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng » (1). Quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng ta và nhân dân ta chứng minh một cách sinh động câu nói đó của Lênin. Lần này, chúng ta tổng kết kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến ở trung du và miền núi chính cũng là làm phong phú thêm lý luận cách mạng của Đảng ta trong công tác đẩy mạnh phong trào hợp

tác hóa ở trung du và miền núi, tiếp tục đưa phong trào cách mạng ở trung du và miền núi tiến lên một bước mới.

II

TỪ ĐIỀM MỞ RỘNG THÀNH DIỆN, TỪ THẤP NÂNG LÊN CAO NHẪM ĐƯA CÁC HỢP TÁC XÃ GIỎI LÊN GIỎI HƠN, ĐƯA CÁC HỢP TÁC XÃ VỪA LÊN GIỎI VÀ QUYẾT THANH TOÁN NHỮNG HỢP TÁC XÃ KÉM, NÁT

Sau khi đã rút ra những bài học lớn, những kinh nghiệm quý từ hoạt động của các hợp tác xã tiên tiến, chúng ta phải bằng mọi cách phấn đấu để truyền đạt những kinh nghiệm ấy, từ điềm mở rộng thành diện, từ thấp nâng lên cao, từng bước, từng phần, có trọng điềm, trong một thời gian nhất định, đưa các hợp tác xã ở trung du và miền núi từ giỏi lên giỏi hơn, từ vừa lên giỏi và quyết thanh toán những hợp tác xã kém, nát.

Để làm được việc này, phải phấn đấu thực hiện một bước việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp trên toàn bộ trung du và miền núi. Tất nhiên đây là chức năng và nhiệm vụ của Ban Nông nghiệp của Đảng, của Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Tổng cục Lâm nghiệp; các cơ quan này phải làm việc mật thiết với các cấp tỉnh, huyện cho đến hợp tác xã để giải quyết cụ thể và có hiệu lực các vấn đề được đặt ra.

Dưới đây tôi xin gợi ý mấy ý kiến thiết thực.

Đối với những huyện có các hợp tác xã tiên tiến báo cáo điển hình ở hội nghị này (và chắc còn có hợp tác xã tiên tiến khác không có cơ hội báo cáo ở hội nghị), tỉnh cần giúp huyện tổng kết những kinh nghiệm của các hợp tác xã này về sản xuất cũng như về quản lý để phổ biến rộng ra diện. Sau hội nghị, các đồng chí nên làm ngay, đừng chờ. Trong quá trình động viên phong trào « thi đua với hợp tác xã tiên tiến » để thực hiện tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý hợp tác xã, chắc chắn sẽ còn nảy nở những điển hình tốt hơn những điển hình báo cáo trong hội nghị này.

Nói chung, mỗi huyện đều có một số ít hợp tác xã tiên tiến hoặc hợp tác xã có một đôi mặt tiến bộ. Các đồng chí phụ trách cấp

(1) V. Lênin. Toàn tập, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, T. 5, tr. 435.

tỉnh, cấp huyện, nhất là cấp huyện, nên, một mặt tham khảo những kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến đã báo cáo ở hội nghị này, mặt khác một bước tổng kết kinh nghiệm của các hợp tác xã tốt ở ngay trong huyện, trong tỉnh mình để phổ biến cho các hợp tác xã khác nhằm từ những điểm tốt nhân thành diện rộng. Trong việc này, chúng ta cũng phải làm có trọng điểm, từng bước, từng phần, nhằm trong một thời gian nhất định, đưa các hợp tác xã giỏi lên giỏi hơn, đưa các hợp tác xã vừa lên giỏi, và quyết thanh toán những hợp tác xã kém, những hợp tác xã nát.

Ở trung du và miền núi có vùng mà lâu nay ta còn coi nhẹ — đó là vùng cao. Chúng ta phải cùng nhau sửa chữa thiếu sót này. Chúng ta phải tích cực làm những việc cụ thể và thiết thực để giúp đỡ đồng bào rẻo cao mau chóng định canh, định cư, xây dựng đời sống mới, xã hội chủ nghĩa. Tôi rất tiếc là trong hội nghị này, ta không được nghe báo cáo của các hợp tác xã của đồng bào rẻo cao. Chắc có những hợp tác xã rẻo cao làm tốt, nhưng không báo cáo ở đây. Cần tổng kết những kinh nghiệm tốt và phổ biến nhanh chóng và rộng khắp những kinh nghiệm tốt ấy. Các đồng chí phụ trách các tỉnh, huyện có vùng cao, nhất là có đồng bào cần định canh, định cư, phải đặc biệt coi trọng gọi ý trên đây.

Vì sao nhiều nơi làm được những điển hình tốt mà không nhân ra diện rộng được? Vì sao nơi này làm được mà nơi khác không làm được? Các đồng chí có trách nhiệm ở các tỉnh, các huyện thuộc trung du và miền núi và các đồng chí có trách nhiệm ở các cơ quan trung ương, tất cả chúng ta đều phải suy nghĩ nhiều, phải có biện pháp thiết thực, cụ thể để làm cho các hợp tác xã tiên tiến phát triển cao hơn, diện các hợp tác xã tiên tiến ngày càng rộng hơn, và các hợp tác xã kém, các hợp tác xã nát không còn nữa.

Các đồng chí phụ trách các tỉnh, các huyện có nhiều hợp tác xã kém, hợp tác xã nát, phải có quyết tâm lớn, có trách nhiệm cao, có những biện pháp vững chắc để thanh toán những cái hư hỏng, bồi dưỡng những cái trung bình, phát huy những cái làm tốt. Đó là việc khó, nhưng là việc phải làm. Ban Nông nghiệp trung ương, Ủy ban Nông nghiệp trung ương cần đôn đốc các tỉnh, huyện này có kế hoạch thiết thực và vững chắc trong việc chỉnh đốn các hợp tác xã kém, hợp tác xã nát, và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch ấy.

Ba loại công việc trên đây đều phải đồng thời tiến hành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy và ủy ban hành chính tỉnh, huyện ở các tỉnh trung du và miền núi với sự hướng dẫn và giúp đỡ của các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương.

Kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến cho thấy rõ điều này: muốn xây dựng hợp tác xã tốt phải có cán bộ tốt, có đảng viên gương mẫu, có ban quản trị có năng lực, có chi bộ tốt biết lãnh đạo quần chúng một cách sáng suốt và kiên quyết.

Không có cán bộ có năng lực, có trình độ, có phẩm chất và có quyết tâm, thì không thể làm được những việc khó khăn, phức tạp như việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý hợp tác xã. Vì vậy trong công việc này, một điều kiện tiên quyết là vấn đề cán bộ. Chúng ta phải giải quyết vấn đề cán bộ theo đúng đường lối, chính sách, tiêu chuẩn... mà Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành trung ương Đảng đã đề ra.

Đề tăng cường trình độ của các cán bộ quản lý hợp tác xã sau hội nghị này, cơ quan quản lý hợp tác xã ở trung ương phải mở các lớp bồi dưỡng về quản lý, về xây dựng và củng cố hợp tác xã cho cán bộ của tỉnh và huyện, nhất là của huyện, và cung cấp những tài liệu cần thiết để các huyện ở trung du và miền núi có thể tự mình mở ngay tại huyện những lớp bồi dưỡng cho cán bộ quản lý hợp tác xã. Đây là việc rất thiết thực và cấp bách mà lâu nay chúng ta chưa chú ý đầy đủ.

III

TRÊN CƠ SỞ ĐIỀU TRA CƠ BẢN, TỪNG BƯỚC NẮM VỮNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI, TIẾN TỚI PHÂN VÙNG VÀ LÀM QUI HOẠCH VÙNG, NHẪM PHÂN BỐ LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT, BỐ TRÍ CƠ CẤU CÂY TRỒNG VÀ CƠ CẤU CHĂN NUÔI MỘT CÁCH HỢP LÝ. TỪ ĐÓ MÀ ĐƯA NÔNG NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI TIẾN LÊN SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, LÀM CƠ SỞ CHO CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Trong phần thứ ba này, tôi nói đến vấn đề phân vùng và qui hoạch vùng. Gần đây, kinh nghiệm kế hoạch hóa nền kinh tế quốc

dân ở các nước xã hội chủ nghĩa đã cho phép rút ra một kết luận quan trọng là: kế hoạch kinh tế quốc dân phải được xây dựng trên cơ sở phát hiện những tài nguyên thiên nhiên trên toàn bộ lãnh thổ một nước. Một kế hoạch kinh tế quốc dân như vậy thực sự là sự phân bố hợp lý lực lượng sản xuất, là thực hiện sự phân công lao động mới, là tổ chức nền sản xuất xã hội và phát triển kinh tế quốc dân trên toàn lãnh thổ một nước.

Nhân đây, tôi muốn nói với các đồng chí một đôi điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của miền Bắc nước ta. Nhiều công trình nghiên cứu trong những năm gần đây đã làm sáng tỏ thêm về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của miền Bắc nước ta. Cả nước Việt-nam ta nằm trong vành đai nhiệt đới của khu vực gió mùa Đông-nam Á, miền Bắc nước ta ở vào phía bắc của vành đai này và chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc. Đại bộ phận đất đai của miền Bắc là đồi núi; đồng bằng không lớn: chỉ bao gồm 1/5 toàn lãnh thổ. Vị trí địa lý và địa hình như vậy làm cho miền Bắc có điều kiện tự nhiên, nhất là khí hậu, không giống các nơi khác ở cùng vĩ tuyến. Miền Bắc nước ta có khí hậu hai mùa rõ rệt: mùa nóng dài, gay gắt, trùng hợp với mùa mưa tập trung, có lượng mưa lớn và thường có giông, bão; mùa đông lạnh và tương đối ẩm, ở đồng bằng, mùa đông dài trong 4 tháng với nhiệt độ dưới 20°C và ít khi xuống dưới 5°C; càng lên cao theo vĩ tuyến hay theo độ cao thẳng đứng thì mùa đông càng lạnh hơn, càng đi vào phía nam thì mùa đông càng bớt lạnh. Các nhà khoa học thế giới cho rằng miền Bắc Việt-nam ta thuộc loại vùng tập trung các loại thực vật cổ xưa và phong phú, có nhiều giống cây trồng mà nơi khác không có. Tùy từng vùng, ở trên miền Bắc nước ta có loại cây thuộc giống nhiệt đới, á nhiệt đới, ôn đới. Như vậy, cây trồng của ta rất phong phú, và thực vật phong phú thì thường động vật cũng phong phú. Các nhà khoa học của ta cần nghiên cứu để lựa chọn những thứ cây, con tốt nhất, có hiệu quả kinh tế cao nhất, và có những biện pháp để nhanh chóng phát triển những thứ đó. Nhiều nhà khoa học địa chất cho rằng miền Bắc nước ta có thể là một vùng có nhiều quặng quý; cố nhiên đây mới là sự đánh giá về lý thuyết, chúng ta còn phải thăm dò để xác định cụ thể. Một điều quan trọng nữa là ở trung du và miền núi, nguồn thủy năng khá lớn cho phép xây dựng những trạm thủy điện lớn, vừa, nhỏ

kết hợp với thủy lợi, giao thông vận tải và nuôi cá.

Sau đây, tôi gọi một số ý về việc phân vùng trước mắt nhằm đạt được mục tiêu mở rộng thêm khoảng 50 vạn hecta đất nông nghiệp và trồng thêm khoảng 70 vạn hecta rừng trong những năm tới. Tôi nêu những con số này để các đồng chí suy nghĩ và tính toán, và tính toán trên cơ sở yêu cầu và khả năng đối với nông nghiệp cũng như đối với lâm nghiệp. Chúng ta còn phải mở rộng diện tích nông nghiệp và trồng rừng nhiều hơn nữa mới đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng nhanh của nền kinh tế quốc dân, của sự nghiệp công nghiệp hóa và của đời sống nhân dân.

Về 50 vạn hecta cho nông nghiệp, phải chăng có thể tìm ở trên các địa bàn sau đây:

— Địa bàn xung quanh các nông trường hiện nay ở trung du và miền núi. Ta phải nắm lấy vùng này làm trước, vì nó có lợi thế về nhiều mặt: đất đai, cơ sở vật chất — kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất. Ở đây, chúng ta có thể có trên 10 vạn hecta đất nông nghiệp. Trong số đất nông nghiệp này, ta có thể có những vùng tập trung trồng ngô, trồng mía, trồng các cây lương thực và thực phẩm khác, trồng các cây ăn quả, cây công nghiệp (những ý kiến trên đây, tôi đã nói rõ trong bài nói về nông trường quốc doanh).

Các đồng chí phụ trách Tổng cục Nông trường và vùng kinh tế mới phải đặc biệt coi trọng việc này.

— Địa bàn hiện nay của các hợp tác xã ở trung du và miền núi. Địa bàn này cũng phải phân vùng theo tỉnh thần đã nói ở trên. Vì có phân vùng mới có cơ sở bố trí một cách hợp lý cơ cấu cây trồng, cơ cấu chăn nuôi theo hướng bảo đảm sản xuất lương thực và từ đó tiến lên phát huy những thế mạnh của trung du và miền núi về cây công nghiệp, về chăn nuôi và nghề rừng. Các đồng chí phụ trách tỉnh, huyện ở trung du và miền núi cần tính lại, tính kỹ và cụ thể ở trong từng địa phương mình. Lâu nay, các đồng chí đã có làm việc phân vùng này rồi, bây giờ càng phải làm khẩn trương hơn. Xin nhắc lại: chúng ta không cầu toàn, ta làm một bước và sẽ hoàn chỉnh dần.

— Địa bàn những vùng kinh tế mới do đồng bào miền xuôi lên khai hoang, xây dựng cơ sở sản xuất mới ở trung du và miền núi. Việc này trước kia ta đã làm ở một số nơi, nhưng lúc bấy giờ làm chưa tốt lắm; tuy nhiên, nay tính gộp lại, thì thấy kết

quả là đáng kể. Từ năm ngoái đến nay, chúng ta có chủ trương làm công việc này một cách có tổ chức hơn và đã bắt đầu ở một số tỉnh như Yên-bái, Nghĩa-lộ, Sơn-la, Lào-cai, v.v... Có nhiều nơi đã xây dựng qui hoạch, nhưng cơ quan có trách nhiệm chậm duyệt, chậm thi hành Nghị quyết 129-CP của Chính phủ nhằm ủng hộ và giúp đỡ công trình xây dựng vùng kinh tế mới. Rất mong các đồng chí có trách nhiệm về những thiếu sót kể trên chú ý đầy đủ và kịp thời đến những công việc mình phải làm trong vấn đề này.

Nhân đây, tôi cũng thấy cần phải nói rằng trong việc đưa đồng bào ở đồng bằng lên xây dựng các vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi có những tỉnh làm tích cực như Thái-bình, Yên-bái, Nghĩa-lộ... nhưng cũng có những tỉnh chưa thấy hết tầm quan trọng của vấn đề, nên có lúc hăng hái, có lúc chùng lại. Trong năm vừa qua, sau khi « kết nghĩa » với nhau, một số tỉnh miền núi tổ chức cho đồng bào đi thăm tỉnh kết nghĩa ở miền xuôi; trong quá trình đi thăm như vậy, đồng bào thấy được nhiều cái hay, mở rộng tầm nhìn, như khi về Thái-bình, về Hà-tây, thấy đồng lúa bát ngát tốt tươi, thấy nhiều cái mới lạ, đồng bào đi đến kết luận: « Làm ăn như dưới xuôi mới ra của cái; miền núi làm được như thế thì sẽ giàu có hơn nhiều; bà con miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới đem lại cho chúng ta kinh nghiệm làm ăn tốt. Như thế là miền xuôi và miền núi bắt tay... ».

— Địa bàn xung quanh các khu công nghiệp hiện có và sẽ xây dựng. Như báo cáo của đồng chí Lê Thanh Nghị đã trình bày, chúng ta sẽ xây dựng các khu công nghiệp qui mô ngày càng lớn ở trung du và miền núi. Những khu công nghiệp này ngày càng đòi hỏi chúng ta giải quyết một loạt vấn đề, trong đó có vấn đề xây dựng những vành đai nông nghiệp hoặc nông - lâm nghiệp để cung cấp lương thực, thực phẩm và gỗ cho khu công nghiệp. Ở đây sẽ hình thành những khu vực tổng hợp công - nông - lâm nghiệp. Vì vậy, chúng ta cần qui hoạch và xây dựng một cách có kế hoạch những khu vực tổng hợp như thế. Các nước tư bản chủ nghĩa đang gặp những khó khăn chồng chất và hầu như không có lối thoát với những đô thị khổng lồ, với những hậu quả rất nguy hiểm: môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, con người sống ở đây thiếu không khí, thiếu ánh sáng, thiếu cây xanh, thiếu thiên nhiên. Còn chúng ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên

sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta đang làm việc xây dựng thành thị và nông thôn kết hợp với nhau, đem lại đời sống vật chất, văn hóa tuy chưa cao nhưng ngày càng tốt đẹp cho nhân dân ta.

Về 70 vạn hecta để trồng rừng thì đất rừng của ta không thiếu. Yêu cầu trồng rừng của ta rất lớn, khả năng trồng rừng của ta cũng rất lớn. Vấn đề cấp bách là phải phân vùng, qui hoạch vùng để hướng dẫn, giúp đỡ, động viên quần chúng nhân dân ở miền núi và trung du, ở miền xuôi cùng làm.

Đầu tư vào việc trồng rừng là đầu tư rẻ nhất và có hiệu quả kinh tế cao. Nhà nước ta đã có chính sách đầu tư cho việc trồng rừng, nhưng chúng ta lại chậm thi hành. Đó là việc rất đáng trách, phải kịp thời sửa chữa.

Các nhà khoa học, kĩ thuật về lâm nghiệp của ta cần đi sâu hơn nữa nghiên cứu về rừng và cây rừng của ta, đề ra các biện pháp để bảo vệ rừng, trồng rừng tốt hơn, rẻ hơn, nhanh hơn.

Rừng của ta rất phong phú và chỉ có các đồng chí khoa học chuyên về rừng của chúng ta mới có thể hiểu biết được hết. Viện nghiên cứu rừng trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp phải coi đây là một trách nhiệm lớn của mình, một trách nhiệm có cái khó khăn của nó, song rất đáng phấn khởi, rất đáng mang hết tâm hồn và năng lực để làm. Vả lại, các đồng chí cũng đã có những cố gắng và những thành tựu đáng nêu như trại Cầu-hai có thể hướng dẫn thầy trò các trường đại học và trung học chuyên nghiệp thuộc Tổng cục Lâm nghiệp, cả thầy trò trường phổ thông tham gia hoạt động rất hấp dẫn này và cũng từ đó mà dạy cho con em chúng ta những hiểu biết tình cảm rất quý: yêu Tổ quốc là yêu thiên nhiên của Tổ quốc, yêu núi rừng, cây cối của Tổ quốc, mọi người phải làm hết sức mình làm cho non sông gấm vóc của Tổ quốc thêm tươi đẹp.

Rừng của ta đã bị phá quá nhiều, diện tích còn rừng che phủ quá ít! Chúng ta cần khẩn trương trồng lại rừng ở tất cả những nơi rừng đã bị phá, vì càng để lâu không trồng rừng lại, đất càng bị xói mòn, thoái hóa. Đi đôi với việc trồng rừng, chúng ta phải tích cực tu bổ, chăm sóc các rừng còn có thể tái sinh. Chúng ta cũng phải đặc biệt coi trọng rừng ở các vùng cao, vì đây chính là rừng đầu nguồn.

Đi đôi với việc tích cực trồng rừng và bảo vệ rừng, Tổng cục Lâm nghiệp cần khoanh những khu rừng cấm chặt phá, cấm săn bắn để xây dựng thành các vườn Quốc gia;

trong những khu rừng này ta sẽ bảo vệ rừng ở trạng thái tự nhiên, bảo vệ những thực vật và sinh vật vốn có ở đây.

Phân vùng và qui hoạch vùng trên phạm vi toàn lãnh thổ và trong phạm vi một địa phương là công việc rất phức tạp. Nó đòi hỏi sự phối hợp nghiên cứu, tính toán rất tổng hợp của nhiều ngành khoa học khác nhau và của nhiều ngành kinh tế khác nhau. Chính vì vậy, trong công tác phân vùng và qui hoạch vùng, chúng ta phải có phương pháp công tác đúng đắn, có căn cứ tính toán đúng đắn. Phương pháp công tác và căn cứ tính toán này phải được thống nhất ở các ngành làm công tác phân vùng và qui hoạch vùng. Nó đòi hỏi sự chỉ đạo tập trung và thống nhất từ trung ương, đồng thời phát huy được sáng kiến của các cấp ở địa phương.

Ở trung ương, cơ quan phụ trách việc nghiên cứu phân vùng kinh tế là Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Về phân vùng nông nghiệp và lâm nghiệp, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần hợp tác chặt chẽ, trước hết với Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Tổng cục Lâm nghiệp và các cơ quan trung ương khác có liên quan như các bộ Lương thực và thực phẩm, Giao thông vận tải, Thủy lợi, Xây dựng, v.v... Ở địa phương, trong công tác phân vùng, chúng ta phải phát huy vai trò chủ động và tính sáng tạo của cơ quan có trách nhiệm ở địa phương.

Để có thể vừa khẩn trương, vừa vững chắc làm việc phân vùng và qui hoạch vùng, chúng ta cần huy động đủ số cán bộ cần thiết của các ngành, các cơ quan khoa học, kĩ thuật tham gia, nhất là huy động một số cán bộ giảng dạy và sinh viên của các trường có liên quan đến công tác phân vùng và qui hoạch vùng, hình thành đội ngũ của tổ chức chuyên trách việc phân vùng và qui hoạch vùng ở các tỉnh trong một thời gian.

Chúng ta cần cải tiến việc xét duyệt qui hoạch các vùng kinh tế nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi, vì lâu nay công việc này thường chậm trễ. Chính phủ sẽ có văn bản qui định việc xét duyệt này một

cách thích đáng trong tình hình hiện nay.

Cần nói đi nói lại một điều: phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp ở trung du và miền núi một cách có kế hoạch và qui hoạch nhằm thỏa mãn những yêu cầu ngày càng lớn của nền kinh tế quốc dân trong giai đoạn công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi sự đóng góp ngày càng lớn của các ngành ở trung ương: Ủy ban Nông nghiệp, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi, Bộ Lương thực và thực phẩm, Bộ Cơ khí và luyện kim, Bộ Điện và than, Tổng cục Hóa chất, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Vật giá, Bộ Lao động, Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước, Bộ Giáo dục, Bộ Văn hóa, Bộ I tế, các ngành phụ trách nội chính, v.v... Ở đây, phải nhấn mạnh vai trò đặc biệt trọng yếu của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Trước đây, tôi có mấy lần nói rằng lâu nay, các ngành ở trung ương coi nhẹ trung du và miền núi, và như vậy là rất không đúng. Vậy bây giờ các ngành đó đã chuyển biến chưa? Đã coi trọng trung du và miền núi chưa? Đã coi trọng nông nghiệp và lâm nghiệp ở đó chưa? Nói chung thì đã có một sự chuyển biến trong nhận thức và trong hoạt động của các ngành. Song chúng ta chưa có thể nói rằng đã có một sự chuyển biến rõ rệt và sâu sắc thể hiện bằng những việc làm thiết thực, đem lại hiệu quả thiết thực. Nhưng chính đó là điều mà chúng ta đòi hỏi một cách khẩn cấp.

Vậy, để thỏa mãn đòi hỏi này, đòi hỏi trước mắt, cũng như đòi hỏi sau này, các ngành ở trung ương phải quán triệt hơn nữa những văn bản lớn của Đảng và Nhà nước về trung du và miền núi, về sự cần thiết phát triển kinh tế, phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp ở trung du và miền núi, về trách nhiệm và công việc của ngành mình, từ đó mà tiến tới xây dựng cả một chương trình công tác với những tổ chức thích hợp nhằm từng bước làm tốt, làm đầy đủ, làm chu đáo trách nhiệm và mọi công việc của mình đối với trung du và miền núi